TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

- Bản án số: 24/2018/HNGĐ - ST

- Ngày: 16 - 7 - 2018

- V/v "*Tranh chấp xin ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách.**
- Các Hội Thẩm Nhân Dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**;

2. Bà **Huỳnh Phương Lan**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Lý Văn Toán-** *Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông **Lâm Sển -** *Kiểm sát viên*.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2017/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2017, về việc: "*Tranh chấp xin ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thu H**, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, tổ dân phố 1, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Quãng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H P, xã Mong T, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày: Vào năm 2008 chị H và anh Nguyễn Thanh T thương nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên có làm lễ cưới theo phong tục nhưng chị và anh T không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hai người chung sống với nhau như vợ. Trong quá trình chung sống như vợ chồng chị và anh Tùng có tất cả 03 người con chung gồm: 1/ **Nguyễn Võ Hồng T**, sinh ngày 29/7/2008, 2/ **Nguyễn Võ Tấn P**, sinh ngày 26/12/2009, 3/ **Võ Nguyễn Kim Q**, sinh ngày 12/12/2015 hiện đang sống chị H. Theo chị H việc 02 người con chung của chị và anh T có tên **Nguyễn Võ Hồng T** và **Nguyễn Võ Tấn Ph** còn người con thứ 3 có tên **Võ Nguyễn Kim Q**. Liên quan đến sự việc này là do trước đây khi chị đi đăng ký cấp giấy khai sinh cho 02 người con đầu cơ quan có thẩm quyền mà cụ thể là UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Quãng Ngãi chưa có yêu cầu chị cung cấp giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh T nên chị khai như thế nào thì cơ quan có thẩm quyền cấp như vậy. Đến người con thứ 3 tên Võ Nguyễn Kim Q thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy khai sinh yêu cầu chị cung cấp giấy chứng nhận kết hôn, do chị và anh Tùng không có đăng ký kết hôn nên UBND thị trấn M chỉ ghi họ tên người mẹ là Võ Thị Thu H trên giấy khái sinh và lấy họ tên đầy đủ con của chị là Võ Nguyễn Kim Q.

Trong quá trình chung sống chị và anh T không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn, anh T thường xuyên nhậu say và đánh đập chị, đến cuối năm 2015 thì chị và anh T đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian ly thân anh T thường xuyên nhà mẹ của chị để quậy phá, chủi bới chị rất thậm tệ. Do anh đến quậy phá chị và gia đình nên vào ngày 29/5/2016 chị có làm đơn yêu cầu Công an huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh nơi chị tạm trú để can thiệp và anh T cũng có ký vào đơn này.

Nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với nhau.

- Về việc nuôi con chung: Chị Võ Thị Thu H yêu cầu xin được nuôi dưỡng 03 người con chung: 1/ **Nguyễn Võ Hồng T**, sinh ngày 29/7/2008, 2/ **Nguyễn Võ Tấn Ph**, sinh ngày 26/12/2009, 3/ **Võ Nguyễn Kim Q**, sinh ngày 12/12/2015, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H xác định không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Chị H xác định không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh T cố tình trốn tránh không nhận nên Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Qua thời gian luật định anh T vẫn không tự khai và cũng không có ý kiến gởi đến Tòa án. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để cho vợ chồng chị H và anh T tự hòa giải với nhau nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử không công nhận mối quan hệ giữa chị Võ Thị Thu H với anh

Nguyễn Thanh T làm phát sinh nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Về quan hệ con chung giao 03 người con chung tên: 1/ **Nguyễn Võ Hồng Tr**, sinh ngày 29/7/2008, 2/ **Nguyễn Võ Tấn Ph**, sinh ngày 26/12/2009, 3/ **Võ Nguyễn Kim Q**, sinh ngày 12/12/2015 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị H thống nhất xét xử vắng mặt anh T nên căn cứ vào Điều 227 BLTTDS nên HĐXX xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về thẩm quyền: Chị Võ Thị Thu H yêu cầu tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Thanh T nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Thu H trình bày: Vào năm 2008 chị H và anh Nguyễn Thanh T thương nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên có làm lễ cưới theo phong tục, hai người chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Và tại biên bản xác minh ngày 22/6/2018 của UBND xã Mong T xác nhận từ năm 2008 đến nay chị Võ Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T không có đăng ký kết hôn tại UBND Mong Th xã là thật. Nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này*

thì không có giá trị pháp lý; Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Từ những căn cứ trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận mối quan hệ giữa chị Võ Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị Thu H xác định trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Thanh T có với nhau ba người con chung tên: 1/ **Nguyễn Võ Hồng Tr**, sinh ngày 29/7/2008, 2/ **Nguyễn Võ Tấn Ph**, sinh ngày 26/12/2009, 3/ **Võ Nguyễn Kim Q**, sinh ngày 12/12/2015, hiện đang sống với chị Hồng. Xét thấy hiện nay cháu 03 người con đang sống với chị H và nguyện vọng của cháu Tr và cháu Ph là muốn sống với mẹ nên HĐXX thống nhất giao 03 người con cho chị Hồng tiếp tục nuôi dưỡng là đúng theo quy định pháp luật. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Võ Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị Võ Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1, ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Buộc chị Võ Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Hải được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000880, ngày 25 - 12 - 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Võ Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị H, anh T có quyền đăng ký kết hôn mới theo quy định của luật hôn nhân & gia đình khi án có hiệu lực pháp luật. .

2- Về quan hệ con chung: Giao 03 người con chung tên: 1/ **Nguyễn Võ Hồng Tr**, sinh ngày 29/7/2008, 2/ **Nguyễn Võ Tấn Ph**, sinh ngày 26/12/2009, 3/ **Võ Nguyễn Kim Q**, sinh ngày 12/12/2015 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***3- Về quan hệ tài sản chung*:** Chị Võ Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4- Về quan hệ nợ chung: Chị Võ Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5- Về án phí: Buộc chị Võ Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000880, ngày 25 - 12 - 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKS Huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Toà

Danh Pì Sách